

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 171/2025/LĐ-ST
Ngày: 15-5-2025
V/v Tranh chấp về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc Dương;
- Ông Phạm Thế Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc B – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2024/TLST-LĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2415/2025/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 3415/2025/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Minh T

Địa chỉ thường trú: Thôn S, S, K, Bình Thuận

Người đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị T1, ông Vũ Ngọc H - Cùng địa chỉ liên hệ: Số A đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có đề nghị vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH I

Địa chỉ: P, Lầu E, Tòa nhà S, Số A P, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Minh N – Địa chỉ liên hệ: Số D đường N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Bùi Minh T trình bày tại Đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2024 từ tháng 8/2019, bà T được tuyển dụng vào làm việc tại chi nhánh của Công ty TNHH I tại xã X,

huyện X, tỉnh Đồng Nai. Quá trình làm việc tại Công ty TNHH I (từ đây viết là “Công ty”), giữa bà T và Công ty có ký kết hợp đồng lao động nhưng Công ty không giao cho bà T 01 bản hợp đồng theo quy định, công việc của bà T tại Công ty là công nhân chuyên cắt, mức lương đóng bảo hiểm xã hội trước khi nghỉ việc là 6.267.000đồng/tháng. Ngày 14/01/2023, căn cứ vào thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với bà T, Công ty đã ban hành Quyết định thôi việc số 00528/QĐTV cho bà T nghỉ việc kể từ ngày 14/01/2023. Quá trình làm việc, Công ty đều trừ tiền lương của bà T để đóng bảo hiểm xã hội 8%, bảo hiểm y tế 1,5%, bảo hiểm thất nghiệp 1%. Sau khi bà T nghỉ việc thì Công ty có giao cho bà T phiếu hẹn ngày 24/02/2023 đến chi nhánh Công ty ở Bình Thuận để nhận tờ rời bảo hiểm xã hội nhưng đến ngày hẹn thì Công ty không giải quyết. Ngày 30/11/2023 khi bà T kiểm tra quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện X thì biết Công ty chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho bà T đến hết tháng 7/2021, thời gian từ tháng 10/2021 đến hết tháng 12/2022 Công ty chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà T và chưa xác nhận hết quá trình tham gia bảo hiểm xã hội cho bà T theo quy định pháp luật. Bà T đã nhiều lần liên hệ Công ty yêu cầu Công ty xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm cho bà T nhưng Công ty không giải quyết. Nhận thấy việc Công ty hàng tháng đều trừ tiền lương của bà T để tham gia bảo hiểm xã hội nhưng không đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội, không xác nhận hết thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà T là không đúng quy định của pháp luật, làm cho quyền lợi của bà T bị ảnh hưởng. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty I phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2022 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm cho bà T theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định lại Công ty chưa đóng bảo hiểm xã hội đủ cho bà T từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2021 và từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022 do đó thay đổi yêu cầu khởi kiện là buộc Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà T trong khoảng thời gian này, buộc Công ty phải xác nhận thời gian đóng bảo hiểm cho bà T theo quy định pháp luật; bị đơn Công ty TNHH I có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Minh N nhưng ông N không trình bày ý kiến và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/5/2025, các đương sự vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Bùi Minh T khởi kiện Công ty TNHH I yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH I có trụ sở tại thành phố T. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, ông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Bà T khởi kiện Công ty TNHH I, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không trình bày ý kiến và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà T. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ do bà T giao nộp để xem xét yêu cầu khởi kiện của bà T.

[2.2] Bà T trình bày bà T giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH I vào tháng 8/2019 nhưng không cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động. Tuy nhiên Sổ bảo hiểm xã hội mã số 6020946623 của bà T ghi nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội của bà T khi là công nhân may tại chi nhánh Đ - Công ty TNHH I bắt đầu từ tháng 10/2019 do đó không có cơ sở xác định bà T là người lao động tại Công ty bắt đầu từ tháng 8/2019 như trình bày của bà T. Tuy nhiên, tại Quyết định thôi việc số 00528/QĐTV ngày 14/01/2023 ghi “*Điều 1: Đồng ý cho nhân viên: Ông (Bà) Bùi Minh T.... Nghỉ việc kể từ ngày 14/01/2023*”, do đó có cơ sở xác định ngày 14/01/2023 là ngày quan hệ lao động giữa bà T và Công ty C. Căn cứ Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, bà T và Công ty TNHH I có trách nhiệm cùng nhau thực hiện nghĩa vụ tham gia các loại bảo hiểm xã hội cho bà T tại cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền trong thời gian bà T lao động tại Công ty.

[2.3] Bà T sửa đổi yêu cầu khởi kiện, bà T yêu cầu Tòa án buộc Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2021 và từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm cho bà T theo quy định pháp luật. Đối chiếu yêu cầu của bà T với nội dung công văn số 785/CV-BHXXH ngày 31/12/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện H, tỉnh Bình Thuận “*...từ tháng 03/2022 đến tháng 12/2022, Công ty chưa đóng (nợ) BHXH của bà T..., số tháng chưa đóng (nợ) 10 tháng*” và công văn số 44/ BHXXH ngày 25/02/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện X, tỉnh Đồng Nai “*Công ty TNHH I đã: Đóng bảo hiểm xã hội đủ và thực hiện xác nhận quá trình cho bà T từ tháng 10/2019-09/2021. Không đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 10/2021-11/2021. Đóng bảo hiểm*

y tế đủ cho bà T từ tháng 10/2019-11/2021. Đóng bảo hiểm thất nghiệp đủ và thực hiện xác nhận quá trình cho bà T từ tháng 10/2019-11/2021”, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Công ty TNHH I phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định trên

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92 và Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, năm 2022.

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Minh T: Buộc Công ty TNHH I có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Bùi Minh T từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2021 và từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022 theo mã số bảo hiểm xã hội 6020946623, mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội và phải thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Bùi Minh T theo quy định của pháp luật

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH I phải chịu tiền án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Bùi Minh T, Công ty TNHH I được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Hải Quỳnh Anh